

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày: 25-10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Quang Sơn

Bà Vũ Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Nhà văn hóa tổ 13, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh ngày 02/10/1993 tại Hà Nội;

ĐKHKTT: Thôn ĐL, xã BS, huyện SS, thành phố HN; Chỗ ở khi phạm tội: Tổ 14, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Hà Thị L, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Tại bản án số 07/2019/HSST ngày 30/1/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt Trần Anh T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”. T chưa chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo T (Do đoàn luật sư cử): Ông Bùi Văn L1, luật sư văn phòng luật sư TD, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

* Người chứng kiến:

1. Anh Đỗ Duy P, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Vương Thị Kim D, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 18, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hồ Thị L1, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm 15, xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

* Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Ngọc T3, sinh năm 2001(Vắng mặt).

Chỗ ở: Tổ 9, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Chu Xuân T2, sinh năm 1991(Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 19, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Phạm Thị Thúy Q, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: xóm ĐH, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: xóm LĐ, xã HN1, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

* Người giám hộ cho Phạm Thị Thúy Q:

Chị Nguyễn Thị Hải Y - Bí thư Đoàn phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, tại căn hộ 7D1 Trần Anh T thuê của bà Nguyễn Thị H1, thuộc tòa nhà A4, chung cư TB, tổ 14, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Tổ công tác của Công an phường Quang Vinh thành phố Thái Nguyên, phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm: Trần Anh T, sinh năm 1993; Lê Thị Ngọc T3, sinh năm 2001; HKTT: thôn QN1, xã Eana, huyện Không Ana, tỉnh Đắk Lắk; Chu Xuân T2, sinh năm 1991; trú tại Tổ 19, phường TĐ, TP.TN, tỉnh Thái Nguyên; Phạm Thị Thúy Q, sinh năm 2002, Trú tại: xóm ĐH, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Thị H, sinh năm 1999, trú tại: xóm LĐ, xã HN1, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình kiểm tra thu giữ của Trần Anh T:

- Trong ngăn kéo tủ giường ngủ 03 gói nilon màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu bì A).

- Trong tủ quần áo phòng ngủ bên cạnh 01 gói nilon màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu bì C).

- Trong tủ quần áo tại phòng ngủ 01 gói nilon bên trong chứa 40 viên nén (trong đó có 39 viên nén hình tròn màu vàng nâu, 01 viên nén hình tròn màu xanh), (niêm phong ký hiệu bì B).

- T tự lấy trong người giao nộp 02 túi nilon màu đen trong chứa chất bột màu nâu (niêm phong ký hiệu bì E).

Ngoài ra còn tạm giữ: 10 quả bóng bay cao su; 01 chai nhựa trên nắp chai có cắm ống hút; 01 đĩa sứ; 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK mang tên HO THI LUONG; 01 túi nilon bên trong có 50 túi nilon màu trắng; 07 ống hút màu xanh; 04 bình khí nén vỏ bằng kim loại.

T tự giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (niêm phong ký hiệu bì T5).

Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng trên về Cơ quan Công an để điều tra, làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi thuê ở của Trần Anh T tại phòng 7D1 tòa nhà A4 chung cư TB, tổ 14, phường QV, thành phố TN, thu giữ: Trên nóc tủ trong phòng ngủ 01 túi nilon bên trong chứa 201 viên nén (199 viên nén hình tròn màu hồng, 02 viên nén hình tròn màu xanh) (niêm phong ký hiệu bì K).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Anh T tại tổ dân phố AB, phường DT1, thị xã PY, Thái Nguyên ngày 25/4/2019, kết quả không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén, chất tinh thể, chất bột thu giữ của T, kết quả:

- Bì niêm phong ký hiệu E: Số chất bột màu nâu có khối lượng 0,59 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, (ký hiệu bì E1).

- Bì niêm phong ký hiệu K: Số viên nén màu hồng có khối lượng 19,411 gam, lấy 1,363 gam làm mẫu gửi giám định, (ký hiệu bì K2), còn lại niêm phong lưu kho. Số viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng là 0,213 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì K1).

- Bì niêm phong ký hiệu C: Số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 278,665 gam, lấy 2,803 gam làm mẫu gửi giám định, (ký hiệu bì C1), còn lại niêm phong lưu kho.

- Bì niêm phong ký hiệu A: Số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 23,232 gam, lấy 2,398 gam làm mẫu gửi giám định, (ký hiệu bì A1), còn lại niêm phong lưu kho.

- Bì niêm phong ký hiệu B: Số viên nén màu vàng nâu có khối lượng 12,339 gam, lấy 2,410 gam làm mẫu gửi giám định, (ký hiệu bì B3), còn lại niêm phong lưu kho; viên nén màu xanh có khối lượng 0,339 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì B1).

Mở niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone tạm giữ của T, kết quả: Không có dữ liệu liên quan.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 718 ngày 03/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

- + Chất tinh thể màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng là 2,398 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 23,232 gam.

- + Viên nén màu xanh trong mẫu B1 giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,339gam.

- + Các viên nén màu vàng nâu trong mẫu B3 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 2,410gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 12,339 gam.

+ Chất tinh thể màu trắng trong mẫu C1 gửi giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng là 2,803gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 278,665 gam.

+ Chất bột màu nâu trong mẫu E1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,59 gam.

+ Các viên nén màu xanh trong mẫu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,213 gam.

+ Các viên nén màu hồng trong mẫu K2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,363 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 19,411 gam.

Tại bản kết luận giám định số 2604 ngày 01/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu A1, A2, C1, C2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine trong các mẫu đều là 0,1%. Với hàm lượng chất ma túy này, theo quy định của pháp luật tính ra khối lượng chất ma túy sẽ là $301,987 \text{ gam} \times 0,1\% = 0,301 \text{ gam}$.

Như vậy tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của T là: 33,193 gam (trong đó Methamphetamine là 19,925 gam, MDMA là 13,268 gam).

Quá trình điều tra Trần Anh T khai: Tháng 4/2019 T thuê căn hộ 7D1, tòa nhà A4 chung cư TB để ở, cùng ở với T có Lê Thị Ngọc T3 (là bạn gái của T). Do là người nghiện ma túy, không có việc làm, T đã mua ma túy về để bán, phần ma túy dôi ra T để sử dụng cho bản thân. Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2019 T đến khu vực đường tròn ĐQ, thành phố TN mua của một người nam giới tự giới thiệu tên là Đ (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) 40 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 201 viên ma túy tổng hợp hồng phiến với số tiền 15.000.000đ rồi đem về nơi ở cất giấu. Sau đó đến ngày 10/4/2019 tại nơi ở của mình, T mua của người phụ nữ tên là V2 (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) 04 túi nilon ma túy tổng hợp dạng đá hàm lượng ma túy thấp với số tiền 200.000đ rồi cất giấu tại nơi ở của mình. Đến khoảng 20 giờ ngày 24/4/2019 Chu Xuân T2 (là bạn của T) đến nơi ở của T chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì Phạm Thị Thúy Q cùng Nguyễn Thị H (là bạn của T) cũng đến chơi. Tại đây cả năm đôi tượng cùng sử dụng hút khí được bơm trong quả bóng bay “khí cười” do T đã chuẩn bị từ trước. Sau đó khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục mua 03 túi nilon ma túy tổng hợp của một người nam giới tự giới thiệu tên là B (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) hết số tiền 4.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, T lấy 01 túi pha vào nước cùng T, H và Q sử dụng. Khi các đôi tượng trên đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Toàn bộ số ma túy Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang, khám xét nơi ở của T có tổng khối lượng là 33,193 gam (trong đó Methamphetamine là 19,925 gam MDMA là 13,268 gam), T mua về nơi ở cất giấu với mục đích để bán, chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Anh T từ 15 năm tù đến 16 năm tù; Chuyển 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 07/2019/HSST ngày 30/01/2019 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 09 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án từ 15 năm 9 tháng tù đến 16 năm 9 tháng tù; Hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo Trần Anh T từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ; Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 08 bì niêm phong ký hiệu B1, B2, B3, E1, K1, K2, K3, 2604/C09-TT2 bên trong có Methamphetamine, MDMA là ma túy lưu kho và hoàn mẫu lại sau giám định; 10 quả bóng bằng cao su; 01 chai nhựa cao khoảng 20cm trên nắp chai có cắm ống hút; 01 đĩa bằng sứ; 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK mang tên HO THI LUONG; 01 túi nilon bên trong chứa 50 túi nilon màu trắng; 07 ống hút nhựa màu xanh; 04 bình bằng kim loại, loại bình khí nén; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về tội danh vì bị cáo mua về mục đích bán nhưng chưa bán cho ai, chưa làm rõ, lời khai nhận tội của bị cáo chưa đủ căn cứ vững chắc, nên chỉ xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo thành hình phạt tù giam. Hoàn cảnh của bị cáo hiện nay khó khăn, vợ cũng bị bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 10 năm tù đến 12 năm tù.

Viện kiểm sát đối đáp: Lời khai của bị cáo đều thừa nhận mua ma túy về bán và sử dụng, do bị cơ quan điều tra bắt giữ nên bị cáo chưa kịp bán; các lần lấy lời khai đều có mặt luật sư bị cáo không có ý kiến gì, Viện kiểm sát giữ

nguyên quan điểm đề nghị; Về phần hình phạt bổ sung để đảm bảo tính răn đe giáo dục cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với luận cứ của luật sư, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Trần Anh T thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy, T đã mua ma túy về để bán, phần ma túy dôi ra T để sử dụng cho bản thân. Trong các ngày 01/4/2019, 10/4/2019 và 24/4/2019 T đã mua của 03 người (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) ma túy loại Methamphetamine và MDMA hết số tiền 19.700.000đ. Sau đó T cùng các đối tượng nghiện ma túy đã sử dụng được một phần, số ma túy còn lại T chưa kịp bán, thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Tổng khối lượng chất ma túy T mua bán trái phép là 33,193 gam (trong đó Methamphetamine là 19,925 gam, MDMA là 13,268 gam).

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2...3. Phạm tội thuộc một trong các Trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm, đến 20 năm.

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng....chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T đã có tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo T phạm tội trong thời gian thử thách nên chuyển 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 07/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt đối với bị cáo thành 09 tháng tù giam, áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án và buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án.

[6] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

[7] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 08 bì niêm phong ký hiệu B1, B2, B3, E1, K1, K2, K3, 2604/C09-TT2 bên trong có Methamphetamine, MDMA là ma túy lưu kho và hoàn mẫu lại sau giám định; 10 quả bóng bằng cao su; 01 chai nhựa cao khoảng 20cm trên nắp chai có cắm ống hút; 01 đĩa bằng sứ; 01 túi nilon bên trong chứa 50 túi nilon màu trắng; 07 ống hút nhựa màu xanh; 04 bình bằng kim loại, loại bình khí nén.

01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK mang tên HO THI LUONG bị cáo không rõ ai mang đến xác định là của chị L1 bị mất nên cần trả lại cho chị L1 quản lý sử dụng

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ thu của bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma túy cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Hành vi Trần Anh T cùng các đối tượng Lê Thị Ngọc T3, Phạm Thị Thúy Q, Nguyễn Thị H sử dụng ma túy tại nơi ở của T không cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền mỗi đối tượng số tiền 750.000đ) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng hành vi sử dụng “bóng cười” của Chu Xuân T2 không quy định trong

pháp luật hình sự, pháp luật hành chính, Cơ quan điều tra đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở đối với T2.

Trong vụ án này còn có các đối tượng có tên là Đ, V2, B đã bán ma túy cho T, do T không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Còn đối với đề nghị của luật sư đề nghị xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có căn cứ vì bị cáo thừa nhận mua ma túy về bán và sử dụng, theo điểm b mục 3.3 khoản 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA-VKSNDTC-TANDTC thì đề nghị của luật sư là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Anh T 15(mười lăm) năm tù. Tổng hợp với bản án số 07/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo 18 tháng thử thách về tội “Đánh bạc” chuyển thành 09 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019, được trừ đi thời gian tạm giữ của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 30/01/2019 từ ngày 23/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung Trần Anh T 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong ký hiệu B1 trên mép dán chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Trương Đăng Tam, Trần Việt Đức và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi 0,255 gam MDMA; 01 niêm phong ký hiệu B3 trên mép dán chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Trương Đăng Tam, Trần Việt Đức và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi 2,255 gam MDMA; 01 niêm phong ký hiệu E1 trên mép dán chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Trương Đăng Tam, Trần Việt Đức và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi 0,500 gam MDMA; 01 niêm phong ký hiệu K1 trên mép dán chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Trương Đăng Tam, Trần Việt Đức và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi 0,105 gam

Methamphetamine; 01 niêm phong ký hiệu K2 trên mép dán chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Trương Đăng Tam, Trần Việt Đức và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi 1,282 gam Methamphetamine; 01 niêm phong ký hiệu B2 trên mép dán chữ ký, ghi họ tên của Trần Anh T cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, bên ngoài ghi 9,929 gam MDMA; 01 niêm phong ký hiệu K3 trên mép dán chữ ký, ghi họ tên của Trần Anh T cùng các thành phần tham gia và 04 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, bên ngoài ghi 18,048 gam Methamphetamine; 01 niêm phong số 2604/C09 (TT2) trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trương Mạnh Cường, Phan Thanh Huy và 04 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 10 quả bóng bằng cao su(07 quả màu đen, 03 quả màu trắng); 01 chai nhựa cao khoảng 20cm trên nắp chai có cắm ống hút; 01 đĩa bằng sứ; 01 túi ni lon bên trong có 50 túi nilon màu trắng; 07 ống hút nhựa, màu xanh có chiều dài khoảng 20cm; 04 bình bằng kim loại, loại bình khí nén (02 bình màu xanh và 02 bình màu vàng).

* Trả cho chị Hồ Thị L1 trú tại Xóm 15, xã NH, huyện ND, tỉnh Nghệ An 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK mang tên HO THI LUONG.

*Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã cũ, có số IC: 579C-E 3092 A.

(Hiện nay vật chứng có tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKStỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục THADStỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương